

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG DANH MỤC TRANG BỊ, VẬT TƯ QUÂN Y TRẠM QUÂN Y TRUNG ĐOÀN BỘ BINH TRONG HUẤN LUYỆN TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y

Nguyễn Cẩm Vân^{1*}, Nguyễn Xuân Kiên¹, Lê Trọng Dũng¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xây dựng danh mục trang bị, vật tư quân y để triển khai trạm quân y trung đoàn bộ binh trong huấn luyện tại Học viện Quân y.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu hồi cứu, mô tả cắt ngang danh mục trang bị, vật tư quân y để triển khai trạm quân y trung đoàn bộ binh, kết hợp xin ý kiến chuyên gia về danh mục xây dựng.

Kết quả: Đã xây dựng được danh mục trang bị, vật tư quân y cho trạm quân y trung đoàn bộ binh trong huấn luyện tại Học viện Quân y. Danh mục gồm 8 bộ dụng cụ, 7 nhóm thuốc, 2 nhóm vật tư tiêu hao theo yêu cầu, nhiệm vụ cứu chữa. Bước đầu đánh giá sự phù hợp của danh mục xây dựng, kết quả 32/32 ý kiến (100%) đánh giá phù hợp, 18/32 ý kiến (56,3%) đánh giá danh mục phù hợp nhưng cần điều chỉnh, bổ sung. Các ý kiến đóng góp đều được tiếp thu, điều chỉnh và có giải trình cụ thể.

Kết luận: Dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng danh mục và đóng gói cơ số cQYe, cơ số Y phục vụ diễn tập cuối khóa hàng năm tại Học viện Quân y, đã đề xuất được danh mục trang bị, vật tư quân y cho trạm quân y trung đoàn bộ binh theo yêu cầu, nhiệm vụ cứu chữa. Bước đầu đánh giá được sự phù hợp của danh mục đề xuất, các ý kiến đóng góp đều được tiếp thu, điều chỉnh và có giải trình cụ thể.

Từ khóa: Danh mục trang bị, vật tư quân y; trạm quân y trung đoàn bộ binh.

RESEARCH TO BUILD THE LIST OF EQUIPMENT AND MILITARY MEDICAL SUPPLIES OF THE INFANTRY REGIMENTAL MEDICAL STATION IN TRAINING AT VIETNAM MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

ABSTRACT

Objectives: To build the list of equipment and military medical supplies (MMS) of the infantry regimental medical station (IRMS) in training at Vietnam Military Medical University (MMU).

Subjects and methods: Retrospective, cross-sectional description combined with sociological investigation and consulting experts on the synchronous equipment base of the medical center and base.

Results: The list of equipment and MMS of the IRMS used in training at MMU has been built, which has divided 08 sets of tools, 07 sets of drugs, 02 set of consumables and determined the needs for each specialized department of the station according to the requirements and rescue missions. Initial assessment of the suitability of the list: 100% of comments were considered suitable, 18/32 comments assessed the list as suitable but needed adjustment and supplementation. All comments were accepted, adjusted and given specific explanations.

Conclusions: Based on an assessment of the current status of the list and packaging of the cQYe and the Y cases used for the annual final rehearse at the MMU, has proposed a list of medical equipment and supplies for the IRMS in accordance with requirements and rescue mission. Initial assessment of the suitability of the list, all comments were accepted, adjusted and given specific explanations.

Keywords: List of military medical equipment and supplies; infantry regimental medical station.

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Cẩm Vân, Email: nguyencamvan.hvqy@gmail.com

Ngày nhận bài: 04/6/2025; mời phản biện khoa học: 6/2025; chấp nhận đăng: 07/4/2026.

¹Học viện Quân y.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo đảm quân y cho huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của ngành Quân y. Các đơn vị

trong toàn quân khi tổ chức huấn luyện SSCĐ đều triển khai những phân đội quân y tương ứng với quy mô đơn vị mình, thể hiện hoạt động chuyên môn trong cứu chữa, vận chuyển thương binh,

bệnh binh theo quy định trên bậc thang điều trị thời chiến, đáp ứng tốt nhất mọi tình huống chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (nếu xảy ra trong tương lai). Theo đó, một trong những nội dung quan trọng, nhằm bảo đảm tốt cho huấn luyện SSCĐ của các phân đội quân y là công tác dự trữ quân y SSCĐ, trong đó bao gồm thuốc và trang bị (TB), vật tư quân y (VTQY) - chủ yếu đóng gói dưới dạng cơ sở theo quy định.

Tại Học viện Quân y, học viên bác sĩ y khoa quân sự trước khi tốt nghiệp đều được tham gia nội dung diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp cuối khóa. Thông qua đó, học viên có cơ hội củng cố lí thuyết, vận dụng kiến thức vào thực hành, nâng cao khả năng hoàn thành nhiệm vụ tại quân y trung đoàn và các tuyến quân y. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ này, công tác bảo đảm TB, VTQY phải sát, hợp, trong đó có sử dụng các cơ sở cQYe, cơ sở Y trong triển khai đội hình trạm quân y trung đoàn bộ binh (trQYeBB). Tuy nhiên, hoạt động diễn tập huấn luyện đòi hỏi tính cơ động, thuận tiện trong sử dụng, nhanh chóng trong triển khai, thu hồi, song vẫn phải bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ cứu chữa thương binh, bệnh binh theo quy định; trong khi các cơ sở dự trữ SSCĐ có sự tách biệt giữa cơ sở thuốc (thuộc nhóm vật tư tiêu hao) và cơ sở TB, VTQY (thuộc nhóm vật tư lâu bền). Vì vậy, các cơ sở dự trữ SSCĐ khó đáp ứng nhiệm vụ huấn luyện đào tạo. Thực tiễn này đòi hỏi phải nghiên cứu xây dựng danh mục TB, VTQY theo hướng tích hợp cả nhóm tiêu hao và nhóm lâu bền trong cùng một bao bì đóng gói, tạo thành cơ sở hoàn chỉnh, hướng đến phù hợp hơn với nhiệm vụ huấn luyện đào tạo tại Học viện Quân y trong đội hình triển khai của trQYeBB.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Danh mục TB, VTQY theo quy định để triển khai trQYeBB trong huấn luyện, đào tạo tại Học viện Quân y.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: hồi cứu, mô tả cắt ngang kết hợp điều tra xã hội học và xin ý kiến chuyên gia.

- Cơ mẫu nghiên cứu: 32 chuyên gia là cán bộ nghiên cứu, giảng viên (chuyên ngành tổ chức chỉ huy quân y, ngoại khoa, nội khoa dã chiến, y học quân binh chủng, tiếp tế quân y) công tác tại Học viện Quân y.

- Nội dung và chỉ số nghiên cứu:

+ Thực trạng TB, VTQY triển khai trQYeBB trong huấn luyện tại Học viện Quân y: thực trạng danh mục, thực trạng đóng gói TB, VTQY.

+ Đề xuất danh mục TB, VTQY triển khai trQYeBB dùng trong huấn luyện tại Học viện Quân y: nhóm trang bị, dụng cụ quân y (TB, DCQY, trong đó có danh mục các bộ DCQY sau chia tách, nhu cầu sử dụng các bộ DCQY); nhóm thuốc (danh mục các nhóm thuốc sau chia tách, nhu cầu sử dụng các nhóm thuốc); các nhóm còn lại (trong đó có danh mục vật tư tiêu hao - VTTH và các khoản VTQY khác cần sử dụng).

+ Bước đầu đánh giá sự phù hợp của danh mục TB, VTQY xây dựng.

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ Phương pháp hồi cứu: hồi cứu văn bản quy định phân cấp cơ sở cQYe, cơ sở Y đối với Học viện Quân y. Thu thập, nghiên cứu, phân tích các tài liệu về tổ chức biên chế, nhiệm vụ cứu chữa của trQYeBB. Từ đó, xác định nhu cầu TB, VTQY từng tổ, bộ phận chuyên môn trQYeBB.

+ Phương pháp mô tả cắt ngang: dựa trên danh mục TB, VTQY triển khai trQYeBB theo quy định, đề xuất xây dựng danh mục TB, VTQY (trong đó, DCQY được chia tách thành từng bộ; thuốc thành từng nhóm phù hợp nhu cầu sử dụng trong huấn luyện diễn tập). Nội dung danh mục phải bảo đảm đủ cho hoạt động chuyên môn, phù hợp với tổ chức biên chế, nhiệm vụ được quy định; có tính chuyên môn hóa cao, thuận tiện trong sử dụng; bổ sung những TB, VTQY còn thiếu so với nhu cầu cứu chữa trong tình hình mới; loại bỏ những TB, VTQY không còn phù hợp hoặc không cần thiết.

+ Phương pháp điều tra xã hội học và xin ý kiến chuyên gia: 32 chuyên gia được xin ý kiến đóng góp cho danh mục TB, VTQY đề xuất bằng phiếu. Nội dung phiếu xin ý kiến được tách 2 phần riêng cho danh mục TB, DCQY và danh mục thuốc, VTTH phục vụ 8 tổ, bộ phận của trQYeBB với 4 mức đánh giá (hoàn toàn phù hợp, đã phù hợp nhưng cần điều chỉnh, đã phù hợp nhưng cần bổ sung thêm vào danh mục, không phù hợp).

- Đạo đức: nghiên cứu được Hội đồng khoa học Học viện Quân y chấp thuận. Mọi thông tin cá nhân trong nghiên cứu được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

- Xử lí số liệu: bằng phần mềm Excel 2016.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng TBVTQY theo quy định triển khai trQYeBB trong huấn luyện tại HVQY

- Thực trạng danh mục TB, VTQY trong cơ sở trang bị đồng bộ cQYe:

Bảng 1. Biểu danh mục TBVTQY trong cơ sở cQYe (đơn vị tính là số lượng khoản)

TT	Bộ phận chuyên môn	TB, DCQY cơ bản	Trang bị, vật chất khác	TB, DCQY mở rộng
1	Bộ phận Phân loại - Hậu tổng (PL-HT)	80	35	01
	Vòng Phân loại	04	01	01
	Tổ Phân loại	26	12	0
	Kíp Hậu tổng thương binh nặng, vừa	34	12	0
	Kíp Hậu tổng thương binh nhẹ, bệnh binh	16	10	0
2	Bộ phận Phẫu thuật - Chống sóc (PT-CS)	85	28	04
	Tổ Phẫu thuật	48	16	03
	Tổ Chống sóc	37	12	01
3	Bộ phận Điều trị - Vệ sinh phòng dịch (ĐT-VSPD)	38	13	01
	Tổ Điều trị	35	13	01
	Tổ Vệ sinh phòng dịch	03	0	0
4	Bộ phận Dược	10	0	0
Tổng		213	76	06

Danh mục TB, VTQY trong cơ sở cQYe phân chia cho 4 bộ phận chuyên môn, gồm 3 nhóm nội dung; trong đó, chủ yếu là nhóm TB, DCQY cơ bản (213 khoản) và nhóm trang bị, vật chất khác (76 khoản). Nhóm TB, DCQY mở rộng gồm 06 khoản, là những trang bị chỉ triển khai trong điều kiện hỗ trợ nhân lực, trang bị và nguồn điện.

- Thực trạng danh mục thuốc, VTTT trong cơ sở Y:

Bảng 2. Biểu danh mục thuốc, vật tư tiêu hao trong cơ sở Y

Tên nhóm	Số khoản
Thuốc	40
Thuốc giảm đau gây nghiện	02
Thuốc tiền mê	04
Thuốc gây mê	02
Thuốc gây tê	02
Thuốc phòng, chống quá mẫn	02
Thuốc trợ tim, hô hấp	04
Thuốc cầm máu	02
Thuốc kháng sinh	06
Dịch tiêm truyền, thay thế máu, điện giải	08
Thuốc hạ sốt, giảm đau, an thần	02
Huyết thanh kháng độc tố uốn ván	01
Thuốc sát trùng	04
Thuốc khác	01
Vật tư tiêu hao	17
Bông, băng, gạc	09
Bơm tiêm, dây truyền, chỉ phẫu thuật	08

Cơ sở Y có 57 khoản, trong đó, 40 khoản thuốc (chia thành 13 nhóm) và 17 khoản VTTT (chia thành 2 nhóm). Trong danh mục, có một số thuốc rất khó bảo đảm, một số thuốc nhu cầu sử dụng không lớn và phải kiểm soát đặc biệt. Do đó, cần sự điều chỉnh để phù hợp hơn với nhiệm vụ huấn luyện tại Học viện Quân y.

- Thực trạng đóng gói TB, VTQY:

+ Cơ sở cQYe: các TB, VTQY đóng gói trong 34 kiện gỗ, tổng khối lượng hơn 1 tấn, trong đó, các trang bị nặng, cồng kềnh xếp riêng, các TB, VTQY còn lại xếp chung vào các kiện, không phân chia thành các bộ dụng cụ nhỏ. Trong cơ sở, có 01 bộ trung phẫu, 05 bộ dụng cụ cấp cứu tối khẩn cấp.

+ Cơ sở Y: các thuốc, VTTT đóng gói trong 2 kiện, mỗi kiện nặng khoảng 30 kg, sắp xếp không phân biệt thuốc, VTTT.

3.2. Đề xuất danh mục TB, VTQY triển khai trQYeBB dùng trong huấn luyện, đào tạo

- Nhóm TB, DCQY cơ bản: các DCQY trong nhóm này được đề xuất chia tách thành từng bộ dụng cụ theo nhiệm vụ cứu chữa.

Bảng 3. Danh mục các bộ DCQY sau chia tách

TT	Nội dung	SL (cái)
1	Bộ dụng cụ khám bệnh	
1.1	Búa phản xạ	01
1.2	Bút đánh dấu	04
1.3	Đè lưới inox	02
1.4	Đèn soi đồng tử	01
1.5	Garô tiêm truyền	02
1.6	Huyết áp kế	01

1.7	Nhiệt kế nách	05
1.8	Tai nghe 2 dây	01
1.9	Thước dây	02
2	Bộ dụng cụ thay băng	
2.1	Kéo cắt băng	01
2.2	Nĩa có máu 16cm	01
2.3	Nĩa không máu 16cm	01
2.4	Kẹp có máu cong 16cm	01
2.5	Kẹp không máu cong 16cm	01
3	Bộ dụng cụ cấp cứu chống ngạt thở (CNT)	
3.1	Canuyn mũi hầu	01
3.2	Canuyn miệng hầu	01
3.3	Kẹp kéo lưỡi	01
3.4	Kim Petrop	02
3.5	Mở miệng	01
4	Bộ dụng cụ mở khí quản	
4.1	Banh Farabeuf cỡ nhỏ	02
4.2	Canuyn	01
4.3	Cán dao mổ	01
4.4	Kéo cong 16 cm	01
4.5	Kéo thẳng 16 cm	01
4.6	Kim cầm kim 18 cm	01
4.7	Kẹp thẳng có máu 14 cm	02
4.8	Kẹp cong có máu 14 cm	02
4.9	Nĩa có máu 16 cm	01
4.10	Nĩa không máu 16 cm	01
5	Bộ dụng cụ chọc hút	
5.1	Bơm tiêm 20 cm	02
5.2	Kim chọc hút	01
5.3	Nĩa gấp gạc	01
5.4	Săng vô trùng	01
5.5	Sone tiểu (dây+túi đựng)	02
5.6	Thông đái cao su	01
6	Bộ dụng cụ cắt cụt chi thể	
6.1	Cán dao mổ	01
6.2	Garô cầm máu	01
6.3	Kéo thẳng mũi nhọn 16 cm	01
6.4	Kéo cong mũi nhọn 16 cm	01
6.5	Kẹp cầm máu cong có máu 14 cm	01
6.6	Kẹp cầm máu thẳng có máu 14 cm	01
6.7	Kẹp cầm máu thẳng không máu	01
6.8	Kim mang kim, kim mảnh	01
6.9	Nĩa có máu	01
6.10	Nĩa không máu	01

7	Bộ dụng cụ khâu vết thương ngực hở	
7.1	Banh Farabeuf cỡ nhỏ	02
7.2	Canuyn	02
7.3	Cán dao mổ	02
7.4	Kéo cong 16 cm	02
7.5	Kéo thẳng 16 cm	02
7.6	Kim cầm kim 18 cm	02
7.7	Kẹp thẳng có máu 14 cm	04
7.8	Kẹp cong có máu 14 cm	04
7.9	Nĩa có máu 16 cm	02
7.10	Nĩa không máu 16 cm	02
8	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	

Từ 01 bộ dụng cụ trung phẫu thuật và 05 bộ dụng cụ cấp cứu tối khẩn cấp, chúng tôi đề xuất chia tách thành 08 bộ dụng cụ; trong đó 07 bộ dụng cụ (có nội dung) và 01 bộ dụng cụ rửa dạ dày để thuận tiện cho quá trình chuẩn bị, sử dụng trong cứu chữa thương binh, bệnh binh.

Tùy theo nhiệm vụ cứu chữa của từng tổ, bộ phận chuyên môn để xác định nhu cầu sử dụng các bộ dụng cụ cho phù hợp, cụ thể như sau:

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng các bộ dụng cụ trong trQYeBB

TT	Nội dung	SL bộ
1	Bộ phận Phân loại - Hậu tổng	
1.1	Tổ Phân loại	04
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ mở khí quản	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01
1.2	Kíp HT thương binh nhẹ, bệnh binh	04
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ mở khí quản	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01
1.3	Tổ HT thương binh nặng, bệnh binh	06
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ mở khí quản	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ chọc hút	01
	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01

2	Bộ phận Phẫu thuật - Chống sốc	
2.1	TỔ PT	07
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ cắt cụt chi thể	01
	Bộ dụng cụ khâu vết thương ngực hở	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ chọc hút	01
	Bộ dụng cụ mở khí quản	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01
2.2	TỔ CS	05
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ mở khí quản	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01
3	Bộ phận Điều trị - Vệ sinh phòng dịch	
3.1	TỔ ĐT	04
	Bộ dụng cụ khám bệnh	01
	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	01
	Bộ dụng cụ cấp cứu chấn thương ngực	01
	Bộ dụng cụ thay băng	01
3.2	TỔ VSPD	0

Để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tại từng tổ chuyên môn, cần có đầy đủ các bộ dụng cụ cần thiết. Do đó, có sự lặp lại các bộ dụng cụ ở nhiều tổ để bảo đảm bất cứ thương binh nào, trong bất cứ tình huống nào đều được xử trí kịp thời.

- Đối với các nhóm TB, VTQY còn lại: DCQY cơ bản, nhóm trang bị, vật chất khác và nhóm TB quân y mở rộng, tùy theo nội dung các khoản mục của từng tổ, bộ phận chuyên môn để sắp xếp thành từng nhóm theo kích thước, tính chất hàng hóa, tính năng sử dụng. Những trang bị, vật chất có khối lượng lớn được sắp xếp riêng để phù hợp với phương án đóng gói sau này. Đối với thuốc: đề xuất chia tách thành các nhóm thuốc phù hợp với các bộ dụng cụ đã chia tách:

Bảng 5. Danh mục các nhóm thuốc sau khi được chia tách

TT	Nội dung	SL
1	Nhóm thuốc sát trùng	
1.1	Ethanol 70% chai 100 ml	2
1.2	Povidone iodine 10% chai 100 ml	4
2	Nhóm thuốc cấp cứu	
2.1	Adrenalin 1mg ống 1 ml	30
2.2	Calci clorid 500 mg ống 5 ml	15

2.3	Glucose 30% ống 5 ml	15
2.4	Methyl prednisolon 40 mg	15
2.5	Morphin 10 mg ống 1 ml	15
2.6	Nikethamid 250 mg ống 1 ml	15
3	Nhóm thuốc tê	
3.1	Lidocain 2% ống 2 ml	40
3.2	Novocain 3% ống 2 ml	40
4	Nhóm thuốc mê, tiền mê	
4.1	Atropin 0,25 mg ống 1 ml	5
4.2	Diazepam 10 mg ống 2 ml	5
4.3	Ketamin 500 mg ống 10 ml	5
4.4	Propofol 200 mg ống 20 ml	5
5	Nhóm thuốc kháng sinh đường tiêm	
5.1	Cefotaxim lọ 1g	7
5.2	Ciprofloxacin 2g chai 100 ml	5
5.3	Gentamicin ống 80 mg	15
5.4	Nước cất ống 5 ml	15
6	Nhóm dung dịch tiêm truyền	
6.1	Natri clorid 0,9% chai 500 ml	2
6.2	Ringer lactat chai 500 ml	3
6.3	Glucose 5% chai 500 ml	3
6.4	Hydroxy ethyl starch 6% (Hemohe) chai 500 ml	2
6	Nhóm thuốc thông thường	
6.1	Amoxicilin 500 mg vỉ 10 viên	9
6.2	Ciprofloxacin 500 mg vỉ 10 viên	4
6.3	Diazepam 5 mg vỉ 10 viên	4
6.4	Oresol gói 27,9g	9
6.5	Paracetamol 500 mg vỉ 10 viên	9
6.6	Trimazon 480 mg vỉ 10 viên	4
7	Nhóm thuốc khác	
7.1	Vitamin C lọ 100 viên	2
7.2	Vitamin B1 lọ 100 viên	2
7.3	Berberin lọ 100 viên	2
7.4	Cao sao vàng hộp 20g	5
7.5	Alpha chymotrypsin vỉ 10 viên	9
7.6	Chlopheniramin vỉ 10 viên	4
7.7	Loratadin 10mg vỉ 10 viên	2
7.8	Metronidazole vỉ 10 viên	9
7.9	Trimaforl gói 10 ml	45
7.10	Sulfadiazin Bạc 1% tuýp 20 g	2

Chúng tôi đề xuất tách danh mục thuốc thành 07 nhóm, đa số các thuốc đều có trong danh mục cơ số Y (28/40 thuốc), bổ sung thêm ngoài cơ số 11

thuốc (10 thuốc trong nhóm thuốc khác và 01 thuốc trong nhóm kháng sinh đường tiêm).

- Với 07 nhóm thuốc chia tách, nhu cầu sử dụng cho các tổ, bộ phận chuyên môn trong trQYeBB được đề xuất như sau:

Bảng 6. Đề xuất danh mục các nhóm thuốc trong trQYeBB

TT	Nội dung
1. Bộ phận PL - HT	
Tổ PL	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc tê
Tổ HT thương binh nhẹ, bệnh binh	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc thông thường
Tổ HT thương binh nặng, bệnh binh	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc tê
	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm dung dịch tiêm truyền
2. Bộ phận PL - HT	
Tổ PT	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc tê
	Nhóm thuốc mê, tiền mê
	Nhóm thuốc kháng sinh
	Nhóm dung dịch tiêm truyền
Tổ CS	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc tê
	Nhóm thuốc kháng sinh
	Nhóm dung dịch tiêm truyền
3. Bộ phận ĐT - VSPD	
Tổ ĐT	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc thông thường
	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc khác
Tổ VSPD	
4. Bộ phận Dược	
Nhóm thuốc	Nhóm thuốc sát trùng
	Nhóm thuốc cấp cứu
	Nhóm thuốc tê
	Nhóm thuốc mê, tiền mê
	Nhóm thuốc kháng sinh
	Nhóm dung dịch tiêm truyền
	Nhóm thuốc thông thường
	Nhóm thuốc khác

Nhu cầu sử dụng thuốc trong từng nhóm thuốc ở mỗi tổ, mỗi bộ phận chuyên môn có sự dao động tương đối. Tuy nhiên, việc chia tách danh mục thuốc thành từng nhóm giúp thuận tiện cho quá trình chuẩn bị, đóng gói, cấp phát và sử dụng ở mỗi tổ, bộ phận. Khi sử dụng hết thuốc, các tổ, bộ phận chuyên môn đến bộ phận dược để nhận thuốc theo phiếu lĩnh.

- Đối với VTTH: số lượng và nhu cầu sử dụng VTTH được xác định dựa trên nhu cầu sử dụng thuốc tương ứng ở mỗi tổ, bộ phận chuyên môn. Đồng thời, cần sắp xếp riêng để thuận lợi cho quá trình đóng gói và sử dụng. Danh mục các khoản VTTH cần sử dụng bao gồm:

Bảng 7. Danh mục các khoản VTTH cần sử dụng trong trQYeBB

TT	Vật tư tiêu hao	
1.1	Bông, băng, gạc	Bông hút
		Băng cuộn xô 7 cm x 5m
		Băng cuộn vải 7 cm x 5m
		Băng dính y tế 2,5 cm x 5m
		Gạc hút miếng 10 cm x 10 cm
		Gạc bụng 30 cm x 40 cm
1.2	Vật tư y tế tiêu hao khác	Bơm tiêm nhựa 3 ml
		Bơm tiêm nhựa 5 ml
		Bơm tiêm nhựa 10 ml
		Bơm tiêm nhựa 20 ml
		Canuyn nhựa
		Chỉ khâu da 2/0, 75 cm liền kim
		Dây truyền dịch
		Dây hút dịch phẫu thuật
		Găng tay y tế
		Găng tay phẫu thuật
		Kim lấy thuốc
		Kim luồn tĩnh mạch 18G, 22G
		Lưỡi dao mổ 2/0
Săng mổ có lỗ các cỡ dùng 1 lần		
Săng mổ không lỗ		
Săng trải bàn mổ 2m x 2m		
1.3	Vật tư tiêu hao khác	Bàn chải rửa tay
		Pin đại
		Pin tiểu
		Khăn lau tay
		Túi nilon loại 5 kg
		Dầu hỏa 500 ml

- Tổng hợp nội dung danh mục và nhu cầu sử dụng các nhóm TB, VTQY sau khi tích hợp theo tổ, bộ phận chuyên môn của trQYeBB thu được kết quả như sau:

Bảng 8. Danh mục tích hợp TB, VTQY của trQYeBB

TT	Tổ, bộ phận	Bộ/khoản DCQY	Khoản TB, DCQY khác	Khoản vật chất khác	Nhóm/khoản thuốc	Khoản VTTH	Tổng số khoản
1	Tổ Phân loại	04/30	19	16	03/10	16	91
2	Tổ Hậu tổng thương binh nặng, bệnh binh	06/37	19	15	04/13	19	103
3	Kíp Hậu tổng thương binh nhẹ, bệnh binh	04/30	13	13	02/08	16	80
4	Tổ Phẫu thuật	08/57	38	16	06/23	22	156
5	Tổ Chống sóc	05/31	19	14	05/18	19	101
6	Tổ Điều trị	04/21	16	15	04/24	15	91
7	Tổ Vệ sinh phòng dịch	0	02	01	0	0	03
8	Bộ phận Dược	31	0	07	08/39	22	99

3.3. Bước đầu đánh giá sự phù hợp của danh mục TB, VTQY xây dựng

Thông qua phiếu xin ý kiến chuyên gia, 32 ý kiến (100%) đánh giá danh mục phù hợp, trong đó, 18 ý kiến (56,3%) đánh giá danh mục phù hợp, song cần điều chỉnh, bổ sung, cụ thể là:

- Tổ HT thương binh nặng, vừa: 3 ý kiến cho rằng nên điều chỉnh giảm số lượng cáng gấp, giá cáng gấp do thương binh nặng nằm cáng đã có lực lượng tải thương nội bộ sử dụng cáng.

- Tổ ĐT: có 2 ý kiến cho rằng trong danh mục của tổ còn thiếu thuốc NSAIDs dạng tiêm, thuốc chống nôn.

- Tổ VSPD: có 4 ý kiến đề xuất bổ sung nhiên liệu, hóa chất cho máy phun khử trùng hoạt động (như vôi bột, cloramin, hóa chất khử trùng/làm sạch nước...); 04 ý kiến cho rằng chưa có cơ sở trang bị khám, điều trị cho thương binh, bệnh binh mắc bệnh truyền nhiễm cần cách li, đồ bảo hộ, khẩu trang, sổ sách...; 01 ý kiến cho rằng nên bớt 1 bình bơm, thay bằng cơ sở băng băng.

- Ý kiến chung cho các tổ, bộ phận: 6 ý kiến cho rằng nilon dày trải nền nên cắt sẵn theo kích thước hầm hoặc khu vực triển khai để tiện trong quá trình đóng gói và triển khai nếu theo phương án mang vác bộ, hoặc thay thế bằng chất liệu mỏng hơn, nhẹ hơn, thậm chí không nhất thiết phải có nilon trải nền. 5 ý kiến cho rằng số lượng và số khoản mục vật tư tiêu hao nên điều chỉnh theo nhu cầu của từng bộ phận trong trạm. 12 ý kiến đề nghị không cần thiết có rumine đựng nước và nên chuyển sang bộ phận hậu cần bảo đảm nước uống theo cơ sở thùng cho toàn trạm.

4. BÀN LUẬN

4.1. Về thực trạng TB, VTQY theo quy định triển khai trQYeBB trong huấn luyện, đào tạo

- Với cơ số cQYe: để bảo đảm cơ số đồng bộ phục vụ diễn tập cuối khóa tại Học viện Quân y, từ năm 2018 Cục Quân y đã cấp phát cho Học viện mỗi năm 01 cơ số cQYe (gồm 34 kiện gỗ, khối lượng trên 1 tấn) [1]. Qua khảo sát, cơ số cQYe có 4 đầu mục TB, DCQY cơ bản xếp thành bộ riêng, gồm bộ dụng cụ trung phẫu thuật (01 bộ), bộ dụng cụ cấp cứu tối khẩn cấp (05 bộ), bộ pha chế thuốc dùng ngoài (01 bộ) và bộ trang bị, dụng cụ xử lí vệ sinh (01 bộ). Đây là cơ sở để chúng tôi nghiên cứu đề xuất chia tách thành các bộ dụng cụ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ cứu chữa của từng tổ, bộ phận trong trQYeBB.

- Với cơ số Y: theo phân cấp thuốc chiến thương dự trữ SSCĐ, Học viện Quân y không có dự trữ cơ số Y [1]. Song, để phù hợp nhất với quy định sử dụng cơ số khi có tình huống xảy ra, ngay từ thời bình, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện diễn tập cuối khóa cho học viên, công tác dự trữ, bảo đảm thuốc, VTTH vẫn luôn bám sát theo danh mục cơ số Y (gồm 2 kiện). Trong cơ số, một số thuốc phải kiểm soát đặc biệt trong công tác quản lý (Ketamin, Promethazin) hoặc không sẵn trên thị trường (Ouabain 0,25 mg) trong khi nhu cầu sử dụng không lớn. Đây là cơ sở để chúng tôi điều chỉnh một số nội dung trong danh mục đề xuất xây dựng; trong đó, lược bớt hoặc bổ sung thuốc để phù hợp hơn với nhiệm vụ, phạm vi cứu chữa của trQYeBB.

Một trong những yêu cầu quan trọng khi huấn luyện triển khai TrQYeBB là các cơ số TB, VTQY phải có tính cơ động, thuận tiện trong sử dụng, nhanh chóng trong triển khai, thu hồi và đủ nội

dung để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên, thực tiễn huấn luyện cho thấy, cơ số cQYe và cơ số Y với biểu danh mục và cách đóng gói TB, VTQY như hiện tại chưa thuận lợi cho quá trình huấn luyện diễn tập cuối khóa. Do đó, cần xây dựng một danh mục TB, VTQY theo hướng tích hợp cả thuốc, trang bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao trong cùng một bao bì đóng gói, nhằm giải quyết được những yêu cầu trên.

4.2. Đề xuất danh mục TB, VTQY triển khai trQYeBB dùng trong huấn luyện, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ cứu chữa trên bậc thang điều trị thời chiến, kinh nghiệm xử trí vết thương chiến tranh, các tài liệu chuyên ngành y được học quân sự, phác đồ điều trị các bệnh nội khoa, ngoại khoa dã chiến và thực trạng nội dung danh mục cơ số cQYe, cơ số Y để đề xuất danh mục theo hướng tích hợp cả thuốc, VTTH, TB, DCQY cho từng tổ, bộ phận chuyên môn [2], [3], [4]. Sau khi xin ý kiến chuyên gia, danh mục TB, VTQY của trQYeBB đã được hình thành; trong đó, chia tách 08 bộ dụng cụ, 07 nhóm thuốc, 02 nhóm vật tư tiêu hao. Đối với thuốc, chúng tôi xác định cần tính toán dựa trên nhu cầu sử dụng, gồm nhu cầu thuốc chiến thương (theo dự kiến tỉ lệ thương binh, bệnh binh) và nhu cầu thuốc thường xuyên (theo tiêu chuẩn được hưởng). Số lượng mỗi loại thuốc được tính toán bảo đảm đủ cho 1 ngày đêm chiến đấu trên tổng số thương binh qua trạm theo tỉ lệ cứu chữa và nhu cầu bảo đảm dự kiến. Sau tính toán, số lượng thuốc được làm tròn theo đơn vị đóng gói nhỏ nhất.

Việc chia tách thành các nhóm thuốc, các bộ dụng cụ giúp quá trình đóng gói thuận tiện hơn, nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị trước chiến đấu cho trQYeBB. Đối với các thuốc còn lại trong cơ số Y (12/40 thuốc), chúng tôi đề xuất giữ tại kho thuốc của bộ phận được trQYeBB, bảo đảm cấp phát theo nhu cầu dựa vào phiếu lĩnh thuốc của các tổ, bộ phận chuyên môn.

4.3. Bước đầu đánh giá sự phù hợp của danh mục TB, VTQY xây dựng

Thông qua phiếu xin ý kiến chuyên gia, 100% ý kiến đánh giá danh mục là phù hợp. So với nội dung trong cơ số cQYe và cơ số Y, danh mục TB, VTQY đề xuất vẫn được phân chia theo các tổ, bộ phận chuyên môn trong trQYeBB; trong đó, nhóm TB, DCQY được chia tách thành các bộ dụng cụ và các TB, DCQY khác; các loại VTTH có trong cơ số cQYe và cơ số Y được gộp chung vào 1 nhóm để tiện thống kê và theo dõi.

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, nhóm nghiên cứu đã điều chỉnh, bổ sung một số khoản

trong danh mục. Một số nội dung khác không điều chỉnh, được giải trình như sau:

- Mục đích của việc chia tách thành các bộ dụng cụ, nhóm thuốc, VTTH nhằm giúp quá trình chuẩn bị, sử dụng của từng tổ, bộ phận chuyên môn được tối ưu hóa. Tuy nhiên, còn nhược điểm là có một số khoản rất ít hoặc không được sử dụng tại một số tổ, bộ phận. Do đó, trong quá trình chuẩn bị, một số khoản, nhất là nhóm VTTH sẽ được cân đối để phù hợp với thực tế chiến đấu.

- Các nhiên liệu, hóa chất phục vụ máy phun khử trùng hoạt động (vôi bột, cloramin, hóa chất khử trùng, hóa chất làm sạch nước...) đã có trong cơ số Y, nên tùy theo nhu cầu sử dụng, bộ phận Dược sẽ bảo đảm theo tình hình thực tế.

- Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của toàn trạm, trong đó có việc bảo đảm nước uống cho bộ đội. Thực tế huấn luyện và thực hành diễn tập hằng năm tại Học viện Quân y cho thấy, công tác bảo đảm nước uống cho các bộ phận trong trạm vẫn luôn được duy trì đầy đủ. Do đó, việc đưa rumine vào danh mục TB, VTQY của trQYeBB là không cần thiết, nhưng cần có phương án dự phòng trong một số trường hợp, như chiến đấu dài ngày, nhu cầu sử dụng nước tăng cao trong khi công tác bảo đảm hậu cần chưa kịp thời. Đề xuất giảm số lượng rumine từ 08 cái còn 05 cái và dự trữ tại kho của trung đoàn trong chiến đấu.

5. KẾT LUẬN

Dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng danh mục và đóng gói cơ số cQYe, cơ số Y phục vụ diễn tập cuối khóa hằng năm tại Học viện Quân y, nghiên cứu đã đề xuất được danh mục trang bị, vật tư quân y cho trạm quân y trung đoàn bộ binh theo yêu cầu, nhiệm vụ cứu chữa. Bước đầu đánh giá được sự phù hợp của danh mục đề xuất, các ý kiến đóng góp đều được tiếp thu, điều chỉnh và có giải trình cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Quân y, Đảm bảo cơ số cQYe, dQYf cho diễn tập cuối khóa và tiếp tục bổ sung hoàn thiện các cơ số trang bị cho tuyến trung đoàn, sư đoàn, Công văn số 635/QY-TB ban hành ngày 09/04/2018.
2. Cục Quân y, *Tổ chức và chỉ huy quân y (Tập 2)*, Nhà Xuất bản Quân đội nhân dân, 2009.
3. Cục Quân y, *Điều lệ xử trí vết thương chiến tranh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1984.
4. Cục Quân y, *Y học quân sự*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2015. □